

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HS-ST
Ngày 07 tháng 9 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đàm Thiếu Phương;

Ông Hoàng Ngọc Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hình - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2021/TLST-HS, ngày 19 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 8 năm 2021, của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo:

1. Nông Văn T, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1988, tại huyện Đ, tỉnh S. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh S; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa 8/12; dân tộc: Tày; giới T: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn H1 (đã chết) và bà Bé Thị P; vợ là Ngô Thị B, con có 02 con; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam T từ ngày 05/6/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đến nay, có mặt.

2. Nông Văn H, sinh ngày 14 tháng 9 năm 1990, tại huyện Đ, tỉnh S. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh S; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Tày; giới T: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn H2 và bà Nông Thị B; vợ, con chưa có; tiền án: không, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa

bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam T từ ngày 05/6/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Chị Ngô Thị B, sinh năm 1993, có mặt.

Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh S.

- *Những người làm chứng:*

1. Anh Nông Văn T, sinh năm 1994, vắng mặt;

2. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1987, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 05/6/2021, tại khu vực thôn K, xã Đ, Công an huyện Trảng Định phát hiện bắt quả tang Nông Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ gồm: 03 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy trắng; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO; 01 xe mô tô; 01 bật lửa ga màu đỏ và 170.000 đồng. Nông Văn T khai nhận 03 gói chất bột màu trắng là ma túy Heroine tàng trữ để sử dụng và để bán kiếm lời.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Văn T, thu giữ thêm 01 gói nilon bên trong chứa chất bột màu trắng; 1.400.000 đồng bên trong áo khoác đỏ và một mảnh giấy bạc trên nắp bồn cầu nhà vệ sinh tầng 2.

Tại bản Kết luận giám định số 206/KL-PC09, ngày 07/6/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 03 gói chất bột màu trắng thu giữ của Nông Văn T khi bắt quả tang là chất ma túy Heroine có tổng khối lượng 0,129 gam; 01 gói chất bột màu trắng thu giữ tại chỗ ở là ma túy Heroine có tổng khối lượng là 0,361 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 280/KL-PC09 ngày 08/6/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận toàn bộ số tiền 1.570.000 đồng đều là tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thật.

Tại cơ quan điều tra, Nông Văn T khai nhận: Các gói ma túy thu giữ khi bắt quả tang ngày 05/6/2021 và 01 gói ma túy thu giữ tại nhà do Nông Văn T đi mua với một người không biết tên, tuổi địa chỉ tại khu vực biên giới Việt Nam – Trung Quốc thuộc thôn Cốc Nam, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng ngày 04/6/2021 với giá 550.000 đồng. Sau đó, Nông Văn T mang số ma túy mua được chia số ma túy vào một gói nilon trong suốt và 06 gói nhỏ bằng giấy trắng để sử dụng và để bán cho những người nghiện ma túy, cụ thể:

Lần 1, ngày 04/6/2021, Nông Văn T dùng điện thoại của mình gọi điện đến số máy của bị cáo Nông Văn H và rủ H góp tiền mua ma túy nhưng không nói là

ma túy của mình, Nông Văn H đồng ý và góp 100.000 đồng. Nhận được tiền của H, bị cáo về nhà lấy một gói ma túy giá 200.000 đồng, sau khoảng 30 phút quay lại nhà bị cáo Nông Văn H, cùng H lên phòng ngủ tầng 2 và được H cho phép cùng sử dụng ma túy. Tại đây, T chia gói ma túy ra làm hai phần trên tờ giấy bạc mà T đã chuẩn bị sẵn và cùng Nông Văn H sử dụng bằng hình thức “hít”; sử dụng hít được 03 hơi thì giấy bạc bị rách, Nông Văn H dứt giấy bạc bị rách vào túi quần và lấy giấy bạc khác trong bao thuốc Thủ Đô và tiếp tục cùng Nông Văn T sử dụng hết. Sau khi sử dụng xong thì bị cáo Nông Văn T đi về nhà; lần 2, khoảng 9 giờ, ngày 05/6/2021, Nông Văn T bán 01 gói ma túy giá 200.000 đồng cho Hoàng Văn H tại nhà của Nông Văn T, đưa giấy bạc và bật lửa và cho phép Hoàng Văn H sử dụng bằng hình thức “hít” tại phòng vệ sinh tầng 2 trong nhà T; lần 3, khoảng 11 giờ ngày 05/6/2021, tại khu vực thôn Phiêng Luông, xã Đ, huyện Trảng Định, bán cho Nông Văn T 01 gói ma túy giá 200.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKSTĐ ngày 19/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b, khoản 2 Điều 251 và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nông Văn H phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện như Cáo trạng truy tố; bị cáo Nông Văn T thừa nhận được bán ma túy cho Nông Văn H, Hoàng Văn H và Nông Văn T, đồng thời cho phép, chứa chấp Hoàng Văn H sử dụng luôn tại nhà của bị cáo; thừa nhận dùng điện thoại vào việc bán ma túy, số tiền 170.000 đồng là tiền do bán ma túy mà có; bị cáo Nông Văn H thừa nhận cho phép, chứa chấp Nông Văn T sử dụng ma túy tại nhà của bị cáo. Chị Ngô Thị B thừa nhận đã nhận được tài sản không liên quan đến hành vi của bị cáo do chị là chủ sở hữu, quản lý và không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Tại phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b, khoản 2 Điều 251 và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nông Văn H phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự; đề nghị áp dụng Điều 38, 50, 55; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Văn T, xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, từ 02 đến 03 năm tù về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt đối với bị cáo; đề nghị áp dụng Điều 38, 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn H từ 02 năm đến 03 năm tù; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo; về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy và vật chứng không có giá trị sử dụng, tịch thu hóa giá điện thoại bị cáo đã dùng vào việc phạm tội và số tiền 170.000 đồng do bị cáo Nông Văn T phạm tội mà có. Đề nghị áp dụng biện pháp tư pháp đối với bị cáo Nông Văn T, đề nghị truy thu số tiền 330.000 đồng từ

bị cáo Nông Văn T do bị cáo phạm tội mà có. Ngoài ra, các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Phần tranh luận, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, các bị cáo xin được mức án nhẹ để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Trảng Định trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt người làm chứng. Xét thấy việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử.

[3] Về hành vi cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người làm chứng đã khai trong hồ sơ và được công khai tại phiên tòa, đồng thời phù hợp với biên bản thu giữ đồ vật, kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở khẳng định, bị cáo Nông Văn T đã có hành vi mua bán trái phép ma túy Heroine nhiều lần cho các đối tượng nghiện, đồng thời chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi bị cáo đang quản lý, sử dụng; bị cáo Nông Văn H chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy 1 lần. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nông Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nông Văn H về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 256 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có căn cứ ngoại phạm đối với các bị cáo.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa, ý kiến của các bị cáo và đề có mức án phù hợp với hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng, đây là vụ án không có đồng phạm, các bị cáo phạm tội với hành vi độc lập nhau. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo đều đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức và thực hiện hành vi nghiêm trọng, rất nghiêm trọng với lỗi cố ý, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội

phạm khác, do đó phải bị tuyên là có tội và chịu hình phạt. Đối với Nông Văn T thực hiện hành vi độc lập trong việc bán chất ma túy, đồng thời độc lập trong việc chứa chấp hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với hành vi của bị cáo Nông Văn H. Giữa các bị cáo không có sự bàn bạc với nhau, không có sự ăn chia lợi nhuận. Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, ngoài các tình tiết định khung, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào khác; về tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa các bị cáo rất thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; về nhân thân, các bị cáo là người nghiện ma túy. Trên cơ sở đánh giá này, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới đủ T răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh các bị cáo đều không có việc làm và thu nhập ổn định, bản thân nghiện ma túy, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền do phạm tội mà có và tài sản dùng vào việc phạm tội. Tài sản không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho chủ sở hữu, quản lý hợp pháp.

[7] Đối với chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 11B-070.97 và số tiền 1.400.000 đồng, qua điều tra, tại phiên tòa đã xác định được chị Ngô Thị B là chủ sở hữu, quản lý hợp pháp và không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nên ngày 13/7/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho chị Ngô Thị B là có căn cứ và đúng quy định. Tại phiên tòa chị Ngô Thị B xác nhận đã nhận được tài sản và không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

[8] Cần áp dụng biện pháp tư pháp để tuyên tịch thu từ bị cáo Nông Văn T số tiền 500.000 đồng do mua bán ma túy mà có, trong đó có 170.000 đồng của bị cáo Nông Văn T đã được thu giữ, còn phải tịch thu (truy thu) từ bị cáo Nông Văn T tiếp số tiền 330.000 đồng.

[9] Đối với các đối tượng nghiện ma túy mua của bị cáo đã được Công an huyện Trảng Định xử lý hành chính là đúng quy định. Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo tại thôn Cốc Nam, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn không rõ họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra làm rõ.

[10] Các bị cáo là người bị kết án thì phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 256, các Điều 38, 50, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Văn T;

Căn cứ khoản 1 Điều 256, Điều 38, 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Văn H;

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136; các Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

1.1. Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.2. Tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nông Văn T 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 02 (hai) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp buộc bị cáo phải chịu 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù T từ ngày 05/6/2021.

2.2 Xử phạt bị cáo Nông Văn H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù T từ ngày 05/6/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 0,305 gam chất ma túy Heroine gói bằng túi nilon cũ nằm bên trong một phong bì thư, mặt trước ghi “Tang vật nghi ma túy Heroine thu giữ khi khám xét chỗ ở, đồ vật Nông Văn T ngày 05/06/2021” đã được niêm phong, có chữ ký và con dấu;

- 0,098 gam ma túy Heroine gói bằng giấy và 03 vỏ bao gói giấy cũ nằm trong một phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Tang vật thu giữ khi bắt quả tang Nông Văn T ngày 05/6/2021” có chữ ký và con dấu;

- Một mảnh giấy bạc diện 03cm x 05cm và một bật lửa ga màu đỏ.

- Một phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Tang vật thu giữ khi giữ người trong trường hợp khẩn cấp nghi là ma túy Heroine của Nông Văn H ngày 05/6/2021” có chữ ký, tên và con dấu, bên trong có 02 mảnh giấy bạc.

3.2. Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước:

- Một chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đen-xám, kèm theo 01 sim số 0865.993.814, có số IMEI 867397050331950 (đã qua sử dụng) của bị cáo Nông Văn T.

- Một chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng, kèm theo 01 sim số 0344.932.101, có số IMEI 359037/05/510372/4 (đã qua sử dụng) của bị cáo Nông Văn H.

3.3. Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 170.000 (Một trăm bảy mươi nghìn) đồng của bị cáo Nông Văn T.

“Số tiền nằm trong một phong bì niêm phong, mặt trước ghi “170.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang Nông Văn T ngày 05/6/2021, có dấu và chữ ký của giám định viên”

4. Áp dụng biện pháp tư pháp: Tuyên tịch thu từ bị cáo Nông Văn T số tiền 500.000 đồng, trong đó đã thu giữ 170.000 đồng, còn phải tịch thu tiếp 330.000 đồng.

(Vật chứng và tiền theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Định và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Trảng Định ngày 23/8/2021)

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Nông Văn T và Nông Văn H mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Nông Văn T và Nông Văn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Ngô Thị Bền có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Trảng Định;
- Công an huyện Trảng Định;
- Chi cục THADS huyện Trảng Định;
- Các bị cáo (qua nhà tạm giữ);
- NCQL, NVLQ (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bấy